CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG
Địa chỉ: Số 33 - ngách 318/88 - phố Ngọc Trì - P.Thạch Bàn - Q.Long Biên - Hà Nội
Nhà máy sản xuất: Lô T51, T52 - CN 06 (12) - Cụm CN Kiêu Kỵ - H.Gia Lâm - Hà Nội
Email: Sale@hahuco.com.vn - Website: www.hahuco.com.vn - www.hahuco.vn
Tel/Fax: 04.3675 6561 * Hotline: 0902 11 22 96 - 0986 123 128
HAHUCO Hahuco sản xuất các sản phẩm tủ bảng điện, thang máng cáp, tủ Rack, TBA, Trạm Kios, Trạm 1 cột ...

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)			
	KHAY CÁP				1.0	1.2	1.5	2.0
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Sơn tĩnh điện			
	Khay cáp 60x40							
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	33,000	38,000	45,000	58,000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	16,000	19,000	22,000	30,000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	36,000	42,000	50,000	64,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	18,000	21,000	24,000	33,000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	40,000	46,000	54,000	70,000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	19,000	23,000	26,000	36,000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	40,000	46,000	54,000	70,000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	19,000	23,000	26,000	36,000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	43,000	49,000	59,000	75,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	21,000	25,000	29,000	39,000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	50,000	57,000	68,000	87,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	24,000	29,000	33,000	45,000
	Khay cáp 50x50							
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	35,000	40,000	47,000	62,000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	14,000	16,000	19,000	26,000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	39,000	44,000	52,000	68,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	15,000	18,000	21,000	29,000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	42,000	48,000	56,000	74,000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	17,000	19,000	23,000	31,000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	42,000	48,000	56,000	74,000
8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	17,000	19,000	23,000	31,000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	46,000	52,000	61,000	81,000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	18,000	21,000	25,000	34,000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	53,000	60,000	71,000	93,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	21,000	24,000	29,000	39,000
	Khay cáp 75x50							
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	40,000	45,000	54,000	70,000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	19,000	22,000	27,000	35,000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	44,000	50,000	59,000	77,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	21,000	24,000	30,000	39,000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	48,000	54,000	65,000	84,000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	23,000	26,000	32,000	42,000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	48,000	54,000	65,000	84,000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	23,000	26,000	32,000	42,000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	52,000	59,000	70,000	91,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	25,000	29,000	35,000	46,000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	60,000	68,000	81,000	105,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	29,000	33,000	41,000	53,000
	Khay cáp 100x50							
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	44,000	51,000	61,000	80,000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	24,000	29,000	34,000	44,000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	48,000	56,000	67,000	88,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	26,000	32,000	37,000	48,000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	53,000	61,000	73,000	96,000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	29,000	35,000	41,000	53,000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	53,000	61,000	73,000	96,000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	29,000	35,000	41,000	53,000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	57,000	66,000	79,000	104,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	31,000	38,000	44,000	57,000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	66,000	77,000	92,000	120,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	36,000	44,000	51,000	66,000
	Khay cáp 100x75							
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	54,000	62,000	75,000	98,000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	24,000	29,000	34,000	44,000
3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	59,000	68,000	83,000	108,000

4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	26,000	32,000	37,000	48,000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	29,000	35,000	41,000	53,000
7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	29,000	35,000	41,000	53,000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	70,000	81,000	98,000	127,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	31,000	38,000	44,000	57,000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	81,000	93,000	113,000	147,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	36,000	44,000	51,000	66,000
	Khay cáp 100x100							
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	64,000	74,000	89,000	116,000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	24,000	29,000	34,000	44,000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	70,000	81,000	98,000	128,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	26,000	32,000	37,000	48,000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	29,000	35,000	41,000	53,000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	29,000	35,000	41,000	53,000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	83,000	96,000	116,000	151,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	31,000	38,000	44,000	57,000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	96,000	111,000	134,000	174,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	36,000	44,000	51,000	66,000
	Khay cáp 150x50							
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	54,000	62,000	75,000	98,000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	35,000	40,000	48,000	62,000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	59,000	68,000	83,000	108,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	39,000	44,000	53,000	68,000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	42,000	48,000	58,000	74,000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	42,000	48,000	58,000	74,000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	70,000	81,000	98,000	127,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	46,000	52,000	62,000	81,000

11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	81,000	93,000	113,000	147,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	53,000	60,000	72,000	93,000
	Khay cáp 150x75							
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	64,000	74,000	89,000	116,000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	35,000	40,000	48,000	62,000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	70,000	81,000	98,000	128,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	39,000	44,000	53,000	68,000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	42,000	48,000	58,000	74,000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	42,000	48,000	58,000	74,000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	83,000	96,000	116,000	151,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	46,000	52,000	62,000	81,000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	96,000	111,000	134,000	174,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	53,000	60,000	72,000	93,000
	Khay cáp 150x100							
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	74,000	86,000	103,000	134,000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	35,000	40,000	48,000	62,000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	81,000	95,000	113,000	147,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	39,000	44,000	53,000	68,000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	42,000	48,000	58,000	74,000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	42,000	48,000	58,000	74,000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	96,000	112,000	134,000	174,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	46,000	52,000	62,000	81,000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	111,000	129,000	155,000	201,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	53,000	60,000	72,000	93,000
	Khay cáp 200x50							
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	64,000	74,000	89,000	116,000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	45,000	51,000	61,000	80,000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	70,000	81,000	98,000	128,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	50,000	56,000	67,000	88,000

5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	54,000	61,000	73,000	96,000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	54,000	61,000	73,000	96,000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	83,000	96,000	116,000	151,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	59,000	66,000	79,000	104,000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	96,000	111,000	134,000	174,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	68,000	77,000	92,000	120,000
	Khay cáp 200x75							
1	Khay cáp 200x75	200	75	m	74,000	86,000	103,000	134,000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	45,000	51,000	61,000	80,000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	81,000	95,000	113,000	147,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	50,000	56,000	67,000	88,000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	54,000	61,000	73,000	96,000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	54,000	61,000	73,000	96,000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	96,000	112,000	134,000	174,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	59,000	66,000	79,000	104,000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	111,000	129,000	155,000	201,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	68,000	77,000	92,000	120,000
	Khay cáp 200x100							
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	85,000	97,000	116,000	152,000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	45,000	51,000	61,000	80,000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	94,000	107,000	128,000	167,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	50,000	56,000	67,000	88,000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	54,000	61,000	73,000	96,000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	54,000	61,000	73,000	96,000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	111,000	126,000	151,000	198,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	59,000	66,000	79,000	104,000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	128,000	146,000	174,000	228,000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	68,000	77,000	92,000	120,000
	Khay cáp 250x50							
1	Khay cáp 250x50	250	50	m	74,000	86,000	103,000	134,000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	54,000	62,000	75,000	98,000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	81,000	95,000	113,000	147,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	59,000	68,000	83,000	108,000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	96,000	112,000	134,000	174,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	70,000	81,000	98,000	127,000
11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	111,000	129,000	155,000	201,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	81,000	93,000	113,000	147,000
	Khay cáp 250x75							
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	85,000	97,000	116,000	152,000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	54,000	62,000	75,000	98,000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	94,000	107,000	128,000	167,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	59,000	68,000	83,000	108,000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	111,000	126,000	151,000	198,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	70,000	81,000	98,000	127,000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	128,000	146,000	174,000	228,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	81,000	93,000	113,000	147,000
	Khay cáp 250x100							
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	95,000	109,000	131,000	170,000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	54,000	62,000	75,000	98,000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	105,000	120,000	144,000	187,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	59,000	68,000	83,000	108,000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	114,000	131,000	157,000	204,000

6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	114,000	131,000	157,000	204,000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	65,000	74,000	90,000	118,000
9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	124,000	142,000	170,000	221,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	70,000	81,000	98,000	127,000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	143,000	164,000	197,000	255,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	81,000	93,000	113,000	147,000
	Khay cáp 300x50							
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	85,000	97,000	116,000	152,000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	64,000	74,000	89,000	116,000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	94,000	107,000	128,000	167,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	70,000	81,000	98,000	128,000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	111,000	126,000	151,000	198,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	83,000	96,000	116,000	151,000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	128,000	146,000	174,000	228,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	96,000	111,000	134,000	174,000
	Khay cáp 300x75							
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	95,000	109,000	131,000	170,000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	64,000	74,000	89,000	116,000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	105,000	120,000	144,000	187,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	70,000	81,000	98,000	128,000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	114,000	131,000	157,000	204,000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	114,000	131,000	157,000	204,000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	124,000	142,000	170,000	221,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	83,000	96,000	116,000	151,000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	143,000	164,000	197,000	255,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	96,000	111,000	134,000	174,000

	Khay cáp 300x100							
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	104,000	120,000	144,000	188,000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	64,000	74,000	89,000	116,000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	114,000	132,000	158,000	207,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	70,000	81,000	98,000	128,000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	77,000	89,000	107,000	139,000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	135,000	156,000	187,000	244,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	83,000	96,000	116,000	151,000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	156,000	180,000	216,000	282,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	96,000	111,000	134,000	174,000
	Khay cáp 350x50							
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	95,000	109,000	131,000	170,000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	74,000	86,000	103,000	134,000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	105,000	120,000	144,000	187,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	81,000	95,000	113,000	147,000
5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	114,000	131,000	157,000	204,000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	114,000	131,000	157,000	204,000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	124,000	142,000	170,000	221,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	96,000	112,000	134,000	174,000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	143,000	164,000	197,000	255,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	111,000	129,000	155,000	201,000
	Khay cáp 350x75							
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	104,000	120,000	144,000	188,000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	74,000	86,000	103,000	134,000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	114,000	132,000	158,000	207,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	81,000	95,000	113,000	147,000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	89,000	103,000	124,000	161,000

7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	135,000	156,000	187,000	244,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	96,000	112,000	134,000	174,000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	156,000	180,000	216,000	282,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	111,000	129,000	155,000	201,000
	Khay cáp 350x100							
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	114,000	132,000	158,000	206,000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	74,000	86,000	103,000	134,000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	125,000	145,000	174,000	227,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	81,000	95,000	113,000	147,000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	137,000	158,000	190,000	247,000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	137,000	158,000	190,000	247,000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	89,000	103,000	124,000	161,000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	148,000	172,000	205,000	268,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	96,000	112,000	134,000	174,000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	171,000	198,000	237,000	309,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	111,000	129,000	155,000	201,000
	Khay cáp 400x50							
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	104,000	120,000	144,000	188,000
2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	85,000	97,000	116,000	152,000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	114,000	132,000	158,000	207,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	94,000	107,000	128,000	167,000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	135,000	156,000	187,000	244,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	111,000	126,000	151,000	198,000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	156,000	180,000	216,000	282,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	128,000	146,000	174,000	228,000
	Khay cáp 400x100							

1	Khay cáp 400x100	400	100	m	124,000	144,000	171,000	224,000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	85,000	97,000	116,000	152,000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	136,000	158,000	188,000	246,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	94,000	107,000	128,000	167,000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	161,000	187,000	222,000	291,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	111,000	126,000	151,000	198,000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	186,000	216,000	257,000	336,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	128,000	146,000	174,000	228,000
	Khay cáp 400x150							
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	145,000	166,000	199,000	260,000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	85,000	97,000	116,000	152,000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	160,000	183,000	219,000	286,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	94,000	107,000	128,000	167,000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	174,000	199,000	239,000	312,000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	174,000	199,000	239,000	312,000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	102,000	116,000	139,000	182,000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	189,000	216,000	259,000	338,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	111,000	126,000	151,000	198,000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	218,000	249,000	299,000	390,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	128,000	146,000	174,000	228,000
	Khay cáp 500x50							
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	124,000	144,000	171,000	224,000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	104,000	120,000	144,000	188,000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	136,000	158,000	188,000	246,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	114,000	132,000	158,000	207,000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	149,000	173,000	205,000	269,000

8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	161,000	187,000	222,000	291,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	135,000	156,000	187,000	244,000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	186,000	216,000	257,000	336,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	156,000	180,000	216,000	282,000
	Máng cáp 500x100							
1	khay cáp 500x100	500	100	m	145,000	166,000	199,000	260,000
2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	104,000	120,000	144,000	188,000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	160,000	183,000	219,000	286,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	114,000	132,000	158,000	207,000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	174,000	199,000	239,000	312,000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	174,000	199,000	239,000	312,000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	189,000	216,000	259,000	338,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	135,000	156,000	187,000	244,000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	218,000	249,000	299,000	390,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	156,000	180,000	216,000	282,000
	Khay cáp 500x150							
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	164,000	190,000	226,000	296,000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	104,000	120,000	144,000	188,000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	180,000	209,000	249,000	326,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	114,000	132,000	158,000	207,000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	197,000	228,000	271,000	355,000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	197,000	228,000	271,000	355,000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	125,000	144,000	173,000	226,000
9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	213,000	247,000	294,000	385,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	135,000	156,000	187,000	244,000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	246,000	285,000	339,000	444,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	156,000	180,000	216,000	282,000
	Khay cáp 600x100							
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	164,000	190,000	226,000	296,000

2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	124,000	144,000	171,000	224,000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	180,000	209,000	249,000	326,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	136,000	158,000	188,000	246,000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	197,000	228,000	271,000	355,000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	197,000	228,000	271,000	355,000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	213,000	247,000	294,000	385,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	161,000	187,000	222,000	291,000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	246,000	285,000	339,000	444,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	186,000	216,000	257,000	336,000
	Khay cáp 600x150							
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	185,000	212,000	255,000	333,000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	124,000	144,000	171,000	224,000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	204,000	233,000	281,000	366,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	136,000	158,000	188,000	246,000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	222,000	254,000	306,000	400,000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	222,000	254,000	306,000	400,000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	241,000	276,000	332,000	433,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	161,000	187,000	222,000	291,000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	278,000	318,000	383,000	500,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	186,000	216,000	257,000	336,000
	Khay cáp 600x200							
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	204,000	236,000	283,000	368,000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	124,000	144,000	171,000	224,000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	224,000	260,000	311,000	405,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	136,000	158,000	188,000	246,000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	245,000	283,000	340,000	442,000
6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	149,000	173,000	205,000	269,000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	245,000	283,000	340,000	442,000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	149,000	173,000	205,000	269,000

9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	265,000	307,000	368,000	478,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	161,000	187,000	222,000	291,000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	306,000	354,000	425,000	552,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	186,000	216,000	257,000	336,000
	Khay cáp 700x100							
1	Khay cáp 700x100	700	100	m	185,000	212,000	255,000	333,000
2	Nắp khay cáp 700x100	700	10	m	145,000	166,000	200,000	260,000
3	Co ngang L khay cáp 700x100	700	100	cái	204,000	233,000	281,000	366,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 700x100	700	100	cái	160,000	183,000	220,000	286,000
5	Co lên khay cáp 700x100	700	100	cái	222,000	254,000	306,000	400,000
6	Nắp co lên khay cáp 700x100	700	100	cái	174,000	199,000	240,000	312,000
7	Co xuống khay cáp 700x100	700	100	cái	222,000	254,000	306,000	400,000
8	Nắp co lên khay cáp 700x100	700	100	cái	174,000	199,000	240,000	312,000
9	Ngã ba T khay cáp 700x100	700	100	cái	241,000	276,000	332,000	433,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 700x100	700	100	cái	189,000	216,000	260,000	338,000
11	Chữ thập X khay cáp 700x100	700	100	cái	278,000	318,000	383,000	500,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 700x100	700	100	cái	218,000	249,000	300,000	390,000
	Khay cáp 700x150							
1	Khay cáp 700x150	600	150	m	204,000	236,000	283,000	368,000
2	Nắp khay cáp 700x150	600	10	m	145,000	166,000	200,000	260,000
3	Co ngang L khay cáp 700x150	600	150	cái	224,000	260,000	311,000	405,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 700x150	600	150	cái	160,000	183,000	220,000	286,000
5	Co lên khay cáp 700x150	600	150	cái	245,000	283,000	340,000	442,000
6	Nắp co lên khay cáp 700x150	600	150	cái	174,000	199,000	240,000	312,000
7	Co xuống khay cáp 700x150	600	150	cái	245,000	283,000	340,000	442,000
8	Nắp co lên khay cáp 700x150	600	150	cái	174,000	199,000	240,000	312,000
9	Ngã ba T khay cáp 700x150	600	150	cái	265,000	307,000	368,000	478,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 700x150	600	150	cái	189,000	216,000	260,000	338,000
11	Chữ thập X khay cáp 700x150	600	150	cái	306,000	354,000	425,000	552,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 700x150	600	150	cái	218,000	249,000	300,000	390,000
	Khay cáp 700x200							
1	Khay cáp 700x200	700	200	m	224,000	259,000	310,000	404,000
2	Nắp khay cáp 700x200	700	10	m	145,000	166,000	200,000	260,000

3	Co ngang L khay cáp 700x200	700	200	cái	246,000	285,000	341,000	444,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 700x200	700	200	cái	160,000	183,000	220,000	286,000
5	Co lên khay cáp 700x200	700	200	cái	269,000	311,000	372,000	485,000
6	Nắp co lên khay cáp 700x200	700	200	cái	174,000	199,000	240,000	312,000
7	Co xuống khay cáp 700x200	700	200	cái	269,000	311,000	372,000	485,000
8	Nắp co lên khay cáp 700x200	700	200	cái	174,000	199,000	240,000	312,000
9	Ngã ba T khay cáp 700x200	700	200	cái	291,000	337,000	403,000	525,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 700x200	700	200	cái	189,000	216,000	260,000	338,000
11	Chữ thập X khay cáp 700x200	700	200	cái	336,000	389,000	465,000	606,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 700x200	600	200	cái	218,000	249,000	300,000	390,000
	Khay cáp 800x100							
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	204,000	236,000	283,000	368,000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	164,000	190,000	227,000	296,000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	224,000	260,000	311,000	405,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	180,000	209,000	250,000	326,000
5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	245,000	283,000	340,000	442,000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	197,000	228,000	272,000	355,000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	245,000	283,000	340,000	442,000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	197,000	228,000	272,000	355,000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	265,000	307,000	368,000	478,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	213,000	247,000	295,000	385,000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	306,000	354,000	425,000	552,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	246,000	285,000	341,000	444,000
	Khay cáp 800x150							
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	224,000	259,000	310,000	404,000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	164,000	190,000	227,000	296,000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	246,000	285,000	341,000	444,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	180,000	209,000	250,000	326,000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	269,000	311,000	372,000	485,000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	197,000	228,000	272,000	355,000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	269,000	311,000	372,000	485,000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	197,000	228,000	272,000	355,000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	291,000	337,000	403,000	525,000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	213,000	247,000	295,000	385,000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	336,000	389,000	465,000	606,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	246,000	285,000	341,000	444,000
	Khay cáp 800x200							
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	245,000	282,000	338,000	440,000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	164,000	190,000	227,000	296,000
3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	270,000	310,000	372,000	484,000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	180,000	209,000	250,000	326,000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	294,000	338,000	406,000	528,000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	197,000	228,000	272,000	355,000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	294,000	338,000	406,000	528,000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	197,000	228,000	272,000	355,000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	319,000	367,000	439,000	572,000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	213,000	247,000	295,000	385,000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	368,000	423,000	507,000	660,000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	246,000	285,000	341,000	444,000

2. Điều khoản thương mại:

2,1 ***Thời gian giao hàng:*** *10* ngày kể từ ngày nhận được xác nhận đặt hàng và tạm ứng

2,2 ***Điều khoản giao hàng:*** Giao hàng tại kho bên bán (Cự Khối, Long Biên, Hà Nội).

2,3 ***Điều khoản thanh toán:*** Đặt hàng 50%, 50% còn lại thanh toán trước khi nhận hàng.

2,4 ***Hiệu lực báo giá:*** 30 ngày kể từ ngày báo giá

2,5 ***Bảo hành:*** 12 tháng kể từ ngày giao hàng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

2,6 ***Chứng từ kèm theo:*** Bản vẽ hoàn công, phiếu xuất xưởng kiêm bảo hành, CO và CQ (bản sao công ty)

Lưu ý: *Đơn giá không bao gồm các vật tư & chi phí khác không được đề cập trong danh mục chi tiết thiết bị. Các công việc như đi cáp, đấu nối cáp vào tủ... do khách hàng tự thực hiện. Hahuco chỉ chịu trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị trong tủ, và thao tác vận hành chạy thử bàn giao cho khách hàng tại xưởng sản xuất bên Hahuco.*

Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết!

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Ngày.....tháng.....năm 2017

Công ty TNHH XL- DV & TM Hải Hưng

Giám Đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG

Nguyễn Minh Hải